

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2020/HSST

Ngày 26 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Đào - Bà Nguyễn Thị Khánh Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/ TLST - HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/HSST - QĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Ténh Thị S; sinh năm 1977 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn. Nơi cư trú: Bản P K, xã CTương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ténh Lao G và bà Giàng Thị D; sống như vợ chồng với Pù Lao K và có 05 con; sống chung như vợ chồng với Ly A B và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, “có mặt”.

2. Pù Lao Thị T; sinh năm 1999, tại huyện SB, tỉnh HPh, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Nơi ĐKKHKT: Bản HP, huyện SB, tỉnh HPh, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Tạm trú: Bản PK, xã CTương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Lào; con ông Pù Lao K và bà Ténh Thị S; sống như vợ chồng với Hạng A T (đã chết tháng 10/2019) và có 01 con sinh ngày 16/12/2019; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại với lý do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; “có mặt”.

* *Người bào chữa cho bị cáo Ténh Thị S:* ông Đặng Văn Quảng, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

* *Người phiên dịch:* Chị Lầu Thị N.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 12/02/2020, Tổ công tác Công an huyện Yên Châu phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản Pa Khôm, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Pùla Thị T nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản HP, huyện SB tỉnh HP, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Tạm trú: Bản P K, xã CT, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La và Ténh Thị S trú tại bản PK, xã CTương, huyện Yên Châu đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Giàng Lao C trú tại xã Chiềng Tương, Yên Châu.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Pùla Thị T, Ténh Thị S và Giàng Lao C. Vật chứng thu giữ của Ténh Thị S và Pùla Thị T gồm: 01 túi nilon bên trong có 64 viên nén màu hồng và màu xanh (nghi hồng phiến). Ngoài ra còn tạm giữ của Pùla Thị T 2.050.000đ và 01 túi vải màu đen; tạm giữ của Ténh Thị S 10.000.000đ. Thu giữ của Giàng Lao C 01 viên nén màu hồng (nghi hồng phiến).

Ngày 13/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu thành lập hội đồng mở niêm phong cân tịnh, xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định chất ma túy. Kết quả: 64 viên nén màu hồng và màu xanh, trong đó có 62 viên nén màu hồng có khối lượng 5,71 gam, trích lấy 05 viên có khối lượng 0,45 gam, ký hiệu H1. Lấy toàn bộ 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,19 gam, ký hiệu H2. 01 viên nén màu hồng thu của Giàng Lao C có khối lượng 0,09 gam, ký hiệu H3.

Tại kết luận giám định số 348/KLMT ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu H1, H3 là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là H1 = 0,45 gam; H3 = 0.09 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu H2 không phải là ma túy; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,80 gam; loại Methamphetamine.”

Tại cơ quan điều tra, Ténh Thị S và Pùla Thị T khai nhận:

Ténh Thị S trú tại bản P K, xã CT, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Năm 1993, di cư tự do sang Lào sống chung như vợ chồng với Pùla Lao K, trú tại bản HP, huyện SB, tỉnh HP - Lào, có 05 người con trong đó có Pùla Thị T là bị cáo trong vụ án. Khoảng năm 2014 Ténh Thị S cùng 04 người con trở về Việt Nam sinh sống và cư trú tại bản PK, xã CTương, huyện Yên Châu. Còn Pùla Thị T sinh

sống tại bản HP, SP, tỉnh Hh - Lào. Đến tháng 01 năm 2018 Pùla Thị T chuyển về Việt Nam sinh sống cùng Ténh Thị S và đăng ký tạm trú tại bản P K, xã C Tương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Khoảng 15 giờ ngày 12/02/2020, Ténh Thị S mang theo 1.000.000đ từ nhà ở bản P K, xã Ch Tương, huyện Yên Châu mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến đường mòn biên giới thuộc bản PK, S gặp một người đàn ông dân tộc Mông Lào (không quen biết). Biết người đàn ông có ma túy bán S hỏi mua, sau khi nhận 1.000.000đ S đưa, người đàn ông bán cho S một gói nylon bên trong có 65 viên hồng phiến. Mua bán ma túy xong người đàn ông bỏ đi, còn S mang số ma túy trên về nhà, đưa cho Pùla Thị T (con gái) và nói khi nào có khách hỏi mua thì bán. T đồng ý và cất giấu số ma túy trên vào trong người. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày (12/02/2020) khi Ténh Thị S và Pùla Thị T đang ở nhà thì có Giàng Lao C (ở cùng bản) đến hỏi mua 10.000đ hồng phiến. S nhận 10.000đ và bảo T lấy 01 viên hồng phiến bán cho Giàng Lao C. Khi T và C đang giao nhận ma túy thì lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ của Pùla Thị T 64 viên hồng phiến (trong đó có 62 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh). Thu giữ của Giàng Lao C 01 viên nén màu hồng.

Đối với Giàng Lao C trú tại bản PK, xã CTương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Ngày 12/02/2020, đến nhà Ténh Thị S mua 01 viên hồng phiến có khối lượng 0,09 gam mục đích để sử dụng. C chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 13/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và trả tự do cho Giàng Lao C.

Đối với 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,19 gam, ký hiệu H2, kết luận giám định không phải là chất ma túy. Do vậy Ténh Thị S và Pùla Thị T không phải chịu trách nhiệm hình sự về 02 viên màu xanh có khối lượng 0,19 gam.

Nguồn gốc 5,80 gam Methamphetamine, Ténh Thị S khai mua của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 107/VKS-P1 ngày 06/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Ténh Thị S và Pùla Thị T về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Ténh Thị S và Pùla Thị T phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ténh Thị S từ 7 năm tù đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 12/02/2020.

Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Pùla Thị T từ 5 năm tù đến 6 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều

251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật, đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Pùla Thị T 2.050.000đ tiền NHNN Việt Nam không liên quan đến vụ án.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Tênh Thị S, nhất trí với Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa không biết chữ khả năng hiểu biết và nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị áp dụng i khoản 2 Điều 215, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, bị cáo sống ở bản xã đặc biệt khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Tênh Thị S.

Các bị cáo Tênh Thị S, Pùla Thị T không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Công tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 12/02/2020, Tênh Thị S và Pùla Thị T bị bắt quả tang tại nhà Tênh Thị S tại bản PK, xã CTương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Khi đang bán trái phép 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,09 gam cho Giàng Lao Ch. Ngoài ra còn thu giữ của Tênh Thị S và Pùla Thị T 62 viên Methamphetamine có khối lượng 5,71 gam để bán. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 12/02/2020, tại bản PK, xã CT, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; vật chứng thu giữ của vụ án; kết luận giám định loại ma túy của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La Kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu H1, H3 là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là H1 = 0,45 gam; H3 = 0.09 gam.*

Mẫu gửi giám định ký hiệu H2 không phải là ma túy; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,80 gam; loại Methamphetamine”.

Với các căn cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở căn cứ kết luận các bị cáo Tênh Thị S và Pùla Thị T phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như Quyết định truy tố của

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo Tênh Thị S và Pùa Thị T đã mua bán trái phép 5,80 gam loại Methamphetamine, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi, vai trò phạm tội của các bị cáo.

Xét hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Tênh Thị S, Pùa Thị T với số lượng, giá trị mua bán lớn. Mục đích mua lại ma túy, cất giấu để bán lại kiếm lời thu lợi bất chính. Xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tội phạm về ma túy. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xét vai trò phạm tội của các bị cáo tham gia trong vụ án, bị cáo Tênh Thị S là người rủ rê, lôi kéo Pùa Thị T cùng tham gia, giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Pùa Thị T là người bị rủ rê, lôi kéo, tham gia việc mua bán với vai trò giúp sức cho bị cáo S với vai trò đồng phạm giúp sức.

[5] Về tình nhân thân, tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét nhân thân các bị cáo Tênh Thị S, Pùa Thị T đều phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự. Nhân thân các bị cáo là phụ nữ là dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo Pùa Thị T là người nước ngoài khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nào. Nhân thân bị cáo Tênh Thị S là người nghiện ma túy, các bị cáo nhận thức biết rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm, nhưng do hám lời coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội rất nghiêm trọng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhân thân các bị cáo là phụ nữ sống ở vùng đặc biệt khó khăn trình độ văn hóa không có, hiểu biết pháp luật còn hạn chế cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Pùa Thị T phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Tênh Thị S mua bán trái phép chất ma túy cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình Sự đối với các bị cáo, bị cáo Pùa Thị T là người phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể cần áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Xét quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân, ý kiến của các bị cáo, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Tênh Thị S tại phiên tòa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nhiều là có căn cứ đúng pháp luật cần được chấp

nhận. Nay xét thấy các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng cần cách ly các bị cáo Ténh Thị S, Pùla Thị T ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ thời gian giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[6] Bị cáo Ténh Thị S đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo Pùla Thị T đang tại ngoại thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án.

[7] Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Ténh Thị S, Pùla Thị T còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Ténh Thị S sống chủ yếu vào nông nghiệp, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ténh Thị S.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Pùla Thị T có tài sản bị thu giữ, có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Pùla Thị T. Song căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh kinh tế hiện nay của bị cáo khó khăn; miễn giảm phần nhiều hình phạt bổ sung cho bị cáo áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo Pùla Thị T là người nước ngoài phạm tội ở Việt Nam, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là trục xuất bị cáo ra khỏi lãnh thổ Việt Nam sau khi bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vận dụng Điều 37 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với đối tượng Giàng Lao Ch trú tại bản PK, xã C Tương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Ngày 12/02/2020, đến nhà Ténh Thị S mua 01 viên hồng phiến có khối lượng 0,09 gam mục đích để sử dụng. Ch chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 13/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và trả tự do cho Giàng Lao Ch là có căn cứ đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Đối với 5,26 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định, xét đây là loại ma túy Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng 01 chiếc túi vải màu đen do không còn giá trị sử dụng. Đối với số tiền 2.050.000đ được xác định là tài sản của Pùla Thị T, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả tuyên lại cho bị cáo Pùla Thị T. Đối với số tiền 10.000đ được xác định là số tiền mua bán trái phép ma túy mà có nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Áp dụng điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Ténh Thị S là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc đối tượng được miễn án phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Tênh Thị S.

Bị cáo Pùla Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Tênh Thị S, Pùla Thị T được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình Sự.

Tuyên bố bị cáo Tênh Thị S phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tênh Thị S (tám) năm tù, “ thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12/02/2020”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tênh Thị S được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ điểm i khoản 2 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 2 Điều 54, khoản 2, khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Pùla Thị T phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Pùla Thị T 6 (Sáu) năm tù, “ thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào Trại chấp hành hình phạt”.

Phạt tiền bị cáo Pùla Thị T 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền NHNNN Việt Nam.

Sau khi bị cáo Pùla Thị T chấp hành xong hình phạt tù, trực xuất buộc bị cáo Pùla Thị T rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên xử lý vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/9/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do Công an huyện Yên Châu phát hành còn nguyên niêm phong một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Vật chứng nhập kho tang vật vụ Tênh Thị S cùng đồng phạm, có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, ngày 12.02.2020: Gồm: Mẫu K = 5,26 gam + 02 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh nilon màu xanh”. (Kết luận giám định số 348/17/02/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La thì mẫu gửi giám định ký

hiệu H1 là Methamphetamine). Mặt sau phong bì tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có dòng chữ Công an tỉnh Sơn La - Giấy niêm phong; số 034604 và 03 dấu điểm chỉ màu đỏ ngón trỏ phải của Giàng Lao C, Tênh Thị S, Pùa Thị T và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Châu, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của thành phần tham gia niêm phong của Lữ Văn Cường, Nguyễn Phương Thủy, Đào Duy Huân.

+ 01 chiếc túi vải màu đen, một mặt túi có nhiều hoa văn trắng - xanh - đỏ - vàng, túi không rõ nhãn hiệu, có dây đeo, khóa kéo, túi đã qua sử dụng. Thu giữ của Pùa Thị T.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 phong bì do Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Vật chứng vụ Tênh Thị S cùng đồng bọn - tàng trữ - mua bán trái phép chất ma túy, niêm phong hồi 09 giờ 15 ngày 23 tháng 3 năm 20202 tại PC09 - Công an tỉnh Sơn La: Gồm có 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có dòng chữ Công an tỉnh Sơn La - Giấy niêm phong; số 037908 và 02 dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của thành phần tham gia niêm phong của Lê Quang Hiệp, Quảng Việt Đức. Thu giữ của Tênh Thị S, thu giữ của Pùa Thị T.

- Trả lại cho bị cáo Pùa Thị T: 01 phong bì do Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Vật chứng vụ Tênh Thị S cùng đồng bọn - tàng trữ - mua bán trái phép chất ma túy, niêm phong hồi 09 giờ 15 phút ngày 23 tháng 3 năm 2020, tại PC09 - Công an tỉnh Sơn La: Gồm có 2.050.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có dòng chữ Công an tỉnh Sơn La - Giấy niêm phong số 037907 và 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của thành phần tham gia niêm phong của Lê Quang Hiệp, Quảng Việt Đức. Thu giữ của Pùa Thị T.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tênh Thị S là đối tượng được miễn án phí, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo.

Bị cáo Pùa Thị T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo Tênh Thị S, Pùa Thị T được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/10/2020.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Sở ngoại vụ tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Sở ngoại vụ tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

